

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường**

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về phương tiện, thiết bị kỹ thuật của lực lượng Thanh tra Tài nguyên và Môi trường.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức Thanh tra Tài nguyên và Môi trường bao gồm Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Tổng cục trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. Cán bộ, công chức thuộc tổ chức Thanh tra Tài nguyên và Môi trường khi làm nhiệm vụ được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật để tác nghiệp. Nghiêm cấm việc cho thuê, cho mượn các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để dùng vào mục đích khác.

2. Cán bộ, công chức thuộc tổ chức Thanh tra Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để làm nhiệm vụ. Nếu để mất, hư hỏng phải báo cáo ngay cơ quan và chịu mọi trách nhiệm về hậu quả xảy ra trừ trường hợp bất khả kháng; trường hợp chuyển công tác, nghỉ chế độ hoặc bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc phải giao lại cho cơ quan thanh tra các phương tiện, thiết bị đã được giao quản lý, sử dụng.

## **Chương II**

### **PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT CỦA LỰC LƯỢNG THANH TRA TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 3. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật**

1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường bao gồm:

a) Phương tiện: là xe chuyên dùng (ô tô), màu xanh đen, trong cabin có vị trí gắn các thiết bị chuyên dùng khác, hai bên cửa xe được sơn lôgô và dòng chữ “Thanh tra Tài nguyên và Môi trường”. Các chữ được sơn có phản quang, quy cách như sau: chữ in hoa, màu trắng, cao 10 - 12 cm, nét chữ 01-1,5cm, in đứng, đủ dấu. Việc sử dụng lôgô được quy định như sau:

- Đối với Thanh tra Bộ và Thanh tra Sở: sử dụng lôgô của ngành Tài nguyên và Môi trường.
- Đối với các Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: sử dụng lôgô riêng của lĩnh vực đó.

b) Các thiết bị kỹ thuật, gồm: Máy bộ đàm, máy ảnh, máy ghi âm, máy tính xách tay, camera chuyên dụng và các phương tiện, thiết bị kỹ thuật khác theo yêu cầu nghiệp vụ của từng chuyên ngành tài nguyên và môi trường (đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, biển và hải đảo và đo đạc bản đồ).

Theo từng chuyên ngành, từng cấp thanh tra, cấp có thẩm quyền quyết định việc trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho phù hợp với hoạt động của các đơn vị thanh tra tài nguyên và môi trường. Riêng đối với thiết bị kỹ thuật đo lường phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Luật Đo lường năm 2011.

2. Ngoài những phương tiện, thiết bị kỹ thuật nêu tại Khoản 1 điều này, khi tiến hành thanh tra và trong trường hợp cần thiết, cơ quan thanh tra được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Định mức về xe chuyên dùng**

1. Đối với Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Tổng cục trực thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thì việc trang bị xe nằm trong định mức thoả thuận với Bộ Tài chính và do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định theo tiêu chuẩn, định mức đã thoả thuận với Bộ Tài chính.

2. Đối với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

#### **Điều 5. Chế độ và kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị kỹ thuật**

1. Giá xe chuyên dùng được xác định khi tổ chức Thanh tra Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch hoặc lập dự án mua sắm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc mua xe chuyên dùng cho Thanh tra Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định về việc mua sắm tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm

của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc theo đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và từ nguồn trích từ xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra, kiểm tra theo quy định.

3. Kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường và nguồn trích xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra, kiểm tra theo quy định.

4. Trình tự lập dự toán, thẩm định và tiến hành mua sắm, sửa chữa thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

### **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2013.

Chánh Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi./.

#### **Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Thủ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Công báo, website Bộ;
- Lưu: VT, TTr.

*Handwritten signature*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Chu Phạm Ngọc Hiền**